

Số: 01/2024/VNR-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024**

***Kính gửi:* Đại hội đồng cổ đông TCT cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR);

- Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của VNR như sau:

**A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của VNR năm 2022, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và các cuộc họp HĐQT trong năm.

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ và chức năng của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của VNR theo các mảng nghiệp vụ được phân công trong Ban kiểm soát.

**B. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023**

**I. Đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2023**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5.05% so với năm trước, thấp hơn mức tăng 8,02% của năm 2022, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2.87% và 2.55% của các năm 2020 và 2021 trong 10 năm gần đây. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 6.2% so với năm trước. Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3.25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tăng 4.16% so với năm 2022.

Theo số liệu sơ bộ của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ chỉ tăng trưởng 2.96% - mức tăng trưởng thấp nhất được ghi nhận trong 5 năm trở lại đây. Sự sụt giảm của các nghiệp vụ bảo hiểm cá nhân (chiếm gần 60% thị phần) như bảo hiểm con người, sức khỏe (giảm 0.3%), bảo hiểm xe cơ giới (giảm 1.9%) ảnh hưởng chính đến tăng trưởng doanh thu thị trường. Các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại duy trì tăng trưởng ổn định, ngoại trừ nghiệp vụ Hàng hóa giảm 10.8% do ảnh hưởng từ sự sụt giảm của kim ngạch xuất nhập khẩu. Tình trạng cạnh tranh phi kỹ thuật thông qua hạ phí, mở rộng điều khoản tiếp tục diễn ra với hầu hết các nghiệp vụ, đặc biệt là các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại lớn như Tài sản, Kỹ thuật, Hàng hải, Trách nhiệm.

Trong bối cảnh kinh tế cũng như thị trường bảo hiểm kém thuận lợi, hoạt động kinh doanh của VNR năm 2023 đã đạt được các kết quả như sau:

## 1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2023	Đơn vị: triệu đồng	
	2023	2022		% thực hiện năm 2023	
				So với cùng kỳ 2022	So với kế hoạch 2023
<b>Doanh thu phí nhận</b>	<b>2.677.422</b>	<b>2.368.870</b>	<b>2.468.000</b>	<b>113,03%</b>	<b>108,49%</b>
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	2.540.491	1.971.335	2.168.000	128,87%	117,18%
- Các nghiệp vụ PA	136.932	397.536	300.000	34,45%	45,64%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>473.642</b>	<b>439.371</b>	<b>460.000</b>	<b>107,80%</b>	<b>102,97%</b>
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	500.459	437.753	460.000	114,32%	108,80%
- Lãi/(Lỗ) CLTG đánh giá ngoại tệ cuối kỳ	-26.816	1.618			

*Ghi chú: Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kì không bao gồm trong KHKD*

Các chỉ tiêu về doanh thu đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2022, ngoại trừ nghiệp vụ PA. Doanh thu phí nhận vượt 8% kế hoạch doanh thu cả năm. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cao hơn 8% so với năm 2022 và vượt 3% kế hoạch năm 2023.

## 2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	% thay đổi
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.713.256</b>	<b>6.861.671</b>	<b>12%</b>
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.445.920</b>	<b>3.212.138</b>	<b>7%</b>
<b>3</b>	<b>Dự phòng nghiệp vụ (Net)</b>	<b>1.613.074</b>	<b>1.497.060</b>	
	Dự phòng phí	652.912	608.882	7%
	Dự phòng bồi thường	749.131	690.703	8%
	Dự phòng dao động lớn	211.030	197.475	7%
<b>4</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>2023</b>	<b>2022</b>	
	Doanh thu phí nhận	2.677.422	2.368.870	13%
	Doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm	1.630.053	1.514.308	8%
	Doanh thu phí bảo hiểm thuần	1.334.536	1.280.631	4%
	Doanh thu hoa hồng nhượng & doanh thu khác kinh doanh tái bảo hiểm	295.517	233.677	26%
	Doanh thu tài chính, bất động sản đầu tư	490.988	417.924	17%
	Thu nhập khác	762	986	-23%
<b>5</b>	<b>Chi phí</b>	<b>2023</b>	<b>2022</b>	
	Chi bồi thường	1.025.531	976.933	5%
	Trong đó: Chi bồi thường thuộc TNGL	516.078	344.675	50%
	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	1.102.886	1.042.902	6%
	Chi phí tài chính, bất động sản đầu tư	28.375	105.544	-73%
	Chi phí khác	821	726	13%
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>2023</b>	<b>2022</b>	
	Lợi nhuận gộp từ KDBH	140.241	237.232	-41%
	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính, bất động sản đầu tư	462.612	312.380	48%
	Lợi nhuận từ hoạt động khác	-58	260	-123%
	Lợi nhuận trước thuế	473.642	439.371	8%
	Lợi nhuận sau thuế	397.218	354.828	12%

Tổng tài sản của VNR tại ngày 31/12/2023 tăng 12% so với đầu năm, vốn chủ sở hữu cũng tăng 7%, cho thấy tăng trưởng tốt của VNR trong năm 2023. Dự phòng nghiệp vụ (Net) đều tăng so với 31/12/2022. Doanh thu phí nhận tái và doanh thu phí bảo hiểm thuần đều tăng trưởng lần lượt 13% và 4% so với năm trước. Cùng với đó, doanh thu hoạt động tài chính, bất động sản đầu tư cũng tăng 17% so với năm 2022. Chi bồi thường chỉ tăng 5% nhưng chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại tăng 50%. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng 8% và 12% so với năm 2022.

### **2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

Doanh thu phí nhận năm 2023 đạt 2.677 tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước, trong đó doanh thu phí các nghiệp vụ tái bảo hiểm cốt lõi tăng 29% và doanh thu nghiệp vụ PA giảm 35%. Một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Tăng cường nhận dịch vụ, nguồn doanh thu từ nước ngoài tăng đáng kể (nghiệp vụ Tài sản).

- Doanh thu từ một số Treaties có mức tăng trưởng tốt (nghiệp vụ Kỹ thuật, Thân tàu, Xe cơ giới, Hồn hợp).

- Nghiệp vụ P&I có sự thay đổi kỳ đóng phí theo yêu cầu của Hội quốc tế (Leader).

- Nghiệp vụ Banca PA: doanh thu giảm so với năm trước do giảm nhu cầu TBH và chủ trương của VNR (chỉ nhận khi đảm bảo hiệu quả phù hợp).

Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (TNGL) tăng 50% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 171,4 tỷ), do các nguyên nhân sau:

- Chi bồi thường thuộc TNGL tăng do một số nghiệp vụ Xe cơ giới, Kỹ thuật, P&I, Hàng hóa, Thân tàu.

- Dự phòng bồi thường thuộc TNGL trích lập thêm 53,1 tỷ đồng trong khi năm 2022 hoàn nhập 15,7 tỷ đồng do nghiệp vụ P&I, Kỹ thuật xảy ra nhiều tổn thất thuộc các dịch vụ mà VNR giữ lại nhiều.

- Tình hình tổn thất nghiệp vụ Tài sản giảm đáng kể so với các năm trước, chỉ có 3 tổn thất trên 1 triệu USD và tổng của 3 tổn thất này chỉ ~14 triệu USD.

- Các tổn thất nhỏ, trong mức giữ lại của VNR đã được giải quyết nhanh chóng.

### **2.2. Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm**

Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm tại 31/12/2023 như sau:

			<i>Đơn vị: triệu đồng</i>	
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2022</b>	+/-	
Công nợ phải thu	706.550	269.996	436.554	162%
Công nợ phải trả	723.274	160.057	563.217	352%
<b>Net phải thu - phải trả</b>	<b>-16.724</b>	<b>109.939</b>	<b>-126.663</b>	<b>-115%</b>

Tổng thể công nợ phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2023 đều tăng mạnh so với thời điểm 31/12/2022. Tuy nhiên, net công nợ phải thu – phải trả giảm mạnh so với cuối năm 2022 do VNR đã tăng cường hoạt động thu hồi nợ.

### 2.3. Hoạt động đầu tư tài chính

\* Cơ cấu danh mục đầu tư tại 31/12/2023:

<i>Đơn vị: triệu đồng</i>					
STT	Danh mục đầu tư	31/12/2023	31/12/2022	Tăng/Giảm	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2.854.000	2.765.300	88.700	59,5%
2	Trái phiếu	1.129.000	680.000	449.000	23,5%
3	Góp vốn DN khác	494.296	494.296	-	10,3%
4	Đầu tư chứng khoán, CCQ, Ủy thác đầu tư	304.063	309.340	(5.277)	6,3%
5	Văn phòng cho thuê	2.773	4.591	(1.819)	0,1%
6	Đầu tư BĐS	10.969	11.206	(237)	0,2%
7	Tiền trên TKTT	5.387	49.657	(44.270)	0,1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.800.488</b>	<b>4.314.390</b>	<b>486.097</b>	<b>100%</b>

*Ghi chú: Các khoản Đầu tư đã trừ dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có)*

Tổng danh mục đầu tư tại ngày 31/12/2023 là 4.800 tỷ đồng, tăng 486 tỷ đồng so với 31/12/2022, trong đó đầu tư tiền gửi và trái phiếu (trái phiếu ngân hàng) tăng 538 tỷ đồng, thể hiện sự thận trọng của VNR. Trong tình hình thị trường chứng khoán có nhiều biến động, VNR cũng giảm danh mục đầu tư chứng khoán, CCQ, ủy thác đầu tư 5,3 tỷ đồng. Trong bối cảnh lãi suất thị trường tuy có xu hướng giảm sâu, VNR chuyển đổi đầu tư tiền gửi sang đầu tư trái phiếu ngân hàng để tăng hiệu quả đầu tư và vẫn đảm bảo nguyên tắc thận trọng. Tỷ trọng tiền gửi và trái phiếu trong danh mục đầu tư lần lượt chiếm 59,5% và 23,5%.

\* Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính:

<i>Đơn vị: triệu đồng</i>									
Danh mục	2023			2022			KH 2023	So với 2022	So với KH 2023
	DThu	Chi phí	LN	DThu	Chi phí	LN			
Tiền gửi	272.763	-	272.763	146.780	-	146.780	240.000	186%	114%
Trái phiếu	61.979	-	61.979	46.782	-	46.782	58.300	132%	106%
Góp vốn DN	123.814	(3.633)	127.447	131.515	5.330	126.185	129.700	101%	98%
Ủy thác đầu tư, CCQ	6.921	(14.288)	21.209	30.570	29.154	1.416	20.000	1498%	106%
Cho thuê VP	6.497	2.146	4.351	6.184	2.281	3.903	4.000	111%	109%
Thu khác, CLTG	19.775	44.971	(25.196)	57.079	69.505	(12.426)	(17.000)	203%	148%
<b>Tổng cộng</b>	<b>491.749</b>	<b>29.196</b>	<b>462.553</b>	<b>418.910</b>	<b>106.270</b>	<b>312.640</b>	<b>435.000</b>	<b>148%</b>	<b>106%</b>

Lợi nhuận hoạt động đầu tư đạt 462 tỷ đồng, tăng 48% so với năm 2022, vượt 6% kế hoạch năm. Các hoạt động đầu tư đều có lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tiền gửi tăng mạnh 86% do giá trị danh mục tăng và lợi suất cao hơn năm 2022. VNR tăng đầu tư vào trái phiếu tăng vốn cấp II của các ngân hàng có coupon tốt hơn lãi suất tiền gửi cùng kỳ hạn, lợi nhuận trái phiếu tăng 32% so với năm 2022.

Riêng đối với khoản đầu tư tại VNR Invest cũng như các khoản đầu tư hợp tác giữa VNR và VNR Invest cũng đã có một số tiến triển so với năm trước:

- Dự án Constrexim Complex: VNR Invest đã hoàn tất việc thu hồi công nợ tại dự án A1 Cầu Giấy, Hà Nội.

- Dự án Paragon Tower: VNR Invest đã hoàn tất việc thu hồi nợ công nợ dự án Hà Nội Paragon từ Công ty VT theo Quyết định số 08/2021/QĐST-KDTM của TAND quận Cầu Giấy.

- Dự án 360 Giải Phóng: Về tiến độ dự án, trên cơ sở kiểm tra thực địa hiện trạng dự án chủ đầu tư đã tái khởi công xây dựng tòa HH3 từ tháng 10/2023. Đến 31/12/2023, Công ty Thăng Long đã thanh toán cho VNR Invest 2 tỷ đồng, còn lại khoản nợ gốc 12,1 tỷ đồng và lãi 5,4 tỷ đồng.

- Dự án 142 Định Công: Dự án vẫn phải chờ các cơ quan chức năng của Hà Nội có hướng dẫn cụ thể để tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. VNR Invest đang tiếp tục rà soát lại nội dung hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt và các quy định pháp luật có liên quan để có đánh giá lại về khả năng tiếp tục đầu tư hoặc chấm dứt đầu tư và thu hồi vốn.

## **II. Rà soát báo cáo tài chính năm 2023**

- Báo cáo tài chính năm 2023 do Chi nhánh Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán gồm 02 phần: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Về cơ bản, báo cáo tài chính năm 2023 của VNR đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước của VNR trong năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- VNR đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, các quy trình và quy chế nội bộ.

*Hoạt động kinh doanh của VNR trong năm 2023 có mức tăng trưởng tốt, chỉ tiêu về doanh thu hoàn thành 108,5% và chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành 108,8% kế hoạch cả năm. VNR cũng thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính kế toán, trích lập dự phòng đầy đủ và theo nguyên tắc thận trọng.*

## **III. Công tác chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc**

### **1. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp**

VNR chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ của VNR.

### **2. Phối hợp giữa HĐQT, Ban giám đốc, các Phòng và Ban kiểm soát**

HĐQT, Ban giám đốc và các đơn vị của VNR đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

### **3. Các mặt hoạt động khác**

- Hoàn thành xây dựng chính sách quản trị rủi ro theo quy định của Thông tư 70/2022/TT-BTC, Quy chế Văn thư lưu trữ và Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin.

- Bổ nhiệm 02 Phó tổng giám đốc, 1 Giám đốc Ban và 2 Phó giám đốc Ban.

- Về rating, tiếp tục duy trì FSR B++ và ICR bbb+ (AM Best).

- Hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng dự án Vicore.

*Các vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới Giám đốc và Ban kiểm soát. Ban Giám đốc chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.*

### **C. KHUYẾN NGHỊ**

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, BKS kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc một số vấn đề như sau:

- Tăng cường khai thác doanh thu nhận tái trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ rủi ro và tuân thủ kỉ luật khai thác nhằm tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro đầu tư, thực hiện phân bổ tài sản đầu tư đảm bảo hiệu quả đầu tư cũng như bảo toàn vốn.

- Xem xét nâng cấp khung quản trị rủi ro để phù hợp với quy mô phát triển của VNR trong thời gian tới. VNR xây dựng lộ trình để đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính theo mô hình RBC (Kiểm soát vốn trên cơ sở rủi ro) theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động của VNR cũng như quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát chặt chẽ và tích cực thu hồi công nợ tái bảo hiểm.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thu hồi công nợ, kịp thời ghi nhận doanh thu của các dự án đầu tư khi đủ điều kiện ghi nhận theo quy định, đồng thời đánh giá khả năng thu hồi công nợ và trích lập dự phòng (nếu có).

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các Thành viên BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Thanh Hiền**

